

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/DS-ST
Ngày: 20-5-2026
V/v T/c hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Sang
Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2025/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV

Địa chỉ: Số A LH, phường ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Mộng C, ông Bùi Văn S – Bộ phận xử lý nợ (bà C có mặt, ông S vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của Ngân hàng TMCP VNTV do bà Nguyễn Mộng C đại diện:

Vào ngày 17/3/2023, ông Phạm Tuấn A có vay của Ngân hàng TMCP VNTV 147.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất 35%/năm được cố định trong suốt thời gian cho vay. Quá trình vay, ông Tuấn A đã thanh toán 29.843.671 đồng, trong đó vốn 13.074.220 đồng và lãi 16.679.451 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2303178660654 ngày 18/3/2023.

Đến ngày 18/8/2023 ông Tuấn A quá hạn thanh toán, tổng số tiền ông Tuấn A nợ Ngân hàng TMCP VNTV tính đến ngày 20/5/2026: Vốn 133.925.780 đồng, lãi 183.175.588 đồng, tổng cộng vốn và lãi 317.101.368 đồng.

Vào ngày 17/3/2023 ông Phạm Tuấn A vay thẻ tín dụng số 359-P-9087068 ngày 23/3/2023 số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, lãi giải ngân 47,88%/năm được cố định trong suốt thời hạn cho vay. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 23/8/2023 là quá hạn, số nợ tính ngày 20/5/2026: vốn 19.813.560 đồng, lãi 58.357.108 đồng, tổng cộng 78.170.668 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu ông Phạm Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tiền vốn 133.925.780 đồng, lãi 183.175.588 đồng, tổng cộng vốn và lãi 317.101.368 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2303178660654 ngày 18/3/2023 và tiền vay thẻ vốn 19.813.560 đồng, lãi 58.357.108 đồng, tổng 78.170.668 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 359-P-9087068 ngày 23/3/2023, yêu cầu thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Phạm Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV với ông Phạm Tuấn A thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Phạm Tuấn A là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã TB, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông Phạm Tuấn A là thực tế có xảy ra, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số LN2303178660654 ngày 18/3/2023. Quá trình vay, ông Tuấn A đã thanh toán ông Tuấn A đã thanh toán 29.843.671 đồng, trong đó vốn 13.074.220 đồng và lãi 16.679.451 đồng, hiện còn nợ lại vốn 133.925.780 đồng, lãi 183.175.588 đồng, tổng cộng vốn và lãi 317.101.368 đồng nên Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện ông Tuấn A yêu cầu có nghĩa vụ thanh toán số nợ này. Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông Phạm Tuấn A đã tự nguyện ký kết hợp đồng vay tiền với nhau, hợp đồng quy định rõ về số tiền vay, lãi suất thanh toán, thời hạn vay, phương thức thanh toán. Ông Tuấn A đã ký các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn này. Khi khoản nợ đến hạn, ông Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, cần buộc ông Phạm Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ của hợp đồng này, cụ thể: vốn 133.925.780 đồng, lãi 183.175.588 đồng, tổng cộng vốn và lãi 317.101.368 đồng.

[2.2] Đối với Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 359-P-9087068 ngày 23/3/2023 số 20.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, lãi giải ngân 47,88%/năm được cố định trong suốt thời hạn cho vay, ông Tuấn A đã ký kết hợp đồng này nhưng đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ. Tính đến ngày 20/5/2025, ông Tuấn A còn nợ vốn 19.813.560 đồng, lãi 58.357.108 đồng, tổng cộng 78.170.668 đồng (*bảy mươi tám triệu một trăm bảy mươi nghìn sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Ông Phạm Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV số nợ trên.

[2.3] Đối với yêu cầu thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Thấy rằng, giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông Phạm Tuấn A ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay thẻ, trong đó có thỏa thuận lãi suất 39%/năm được cố định trong suốt thời gian cho vay nên yêu cầu thanh toán lãi của Ngân hàng nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, cần buộc ông Phạm Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV theo Hợp đồng tín dụng số tiền vốn 133.925.780 đồng, lãi 183.175.588 đồng, tổng cộng vốn và lãi 317.101.368 đồng, theo hợp đồng thẻ tín dụng nợ vốn 19.813.560 đồng, lãi 58.357.108 đồng, tổng cộng 78.170.668 đồng (*bảy mươi tám triệu một trăm bảy mươi nghìn sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã ký kết.

[3] Các vấn đề khác: Trường hợp ông Phạm Tuấn A chậm thanh toán tiền vay thì phải chịu lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số LN2303178660654 ngày 18/3/2023 và Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 359-P-9087068 ngày 23/3/2023; Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phạm Tuấn A phải chịu Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với ông Phạm Tuấn A.

Buộc ông Phạm Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền vốn 133.925.780 đồng, lãi 183.175.588 đồng, tổng cộng vốn và lãi 317.101.368 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN2303178660654 ngày 18/3/2023

và tiền 19.813.560 đồng, lãi 58.357.108 đồng, tổng 78.170.668 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 359-P-9087068 ngày 23/3/2023.

Kể từ ngày 21/5/2026, Ngân hàng TMCP VNTV có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Phạm Tuấn A không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng ông Tuấn A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Tuấn A phải nộp 19.764.000 đồng (*mười chín triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, lấy tròn số*).

Ngân hàng TMCP VNTV không phải chịu án phí. Ngày 16/12/2025, Ngân hàng TMCP VNTV có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 8.449.000 đồng (*tám triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006519 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Ngân hàng TMCP VNTV được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan Anh